

Khát vọng phát triển

Hồ Sĩ Quý^(*)

Tóm tắt: Thành phố Hồ Chí Minh hôm nay và Hòn ngọc viễn Đông xưa, Hà Nội bây giờ và Hà Nội của 20-30 năm về trước, Đà Nẵng - thành phố đáng sống hiện tại và Đà Nẵng của thời chưa xa - đó là những đổi thay chẳng hề bé nhỏ.

Những ngày đầu tiên của năm 2015, thành phố Hồ Chí Minh công bố GDP của thành phố đã đạt 5.000 USD/người/năm; Hà Nội khánh thành cây cầu dây văng dài nhất Đông Nam Á. Cuối năm 2014, vũ khí mới tiếp nhận để bảo vệ Tổ quốc là tàu ngầm Kilo thứ 3 mang tên HQ-184 Hải Phòng và máy bay chiến đấu hiện đại SU-30MK2. Những sự kiện như vậy có ý nghĩa không tầm thường đối với sự phát triển.

Nhưng bên cạnh những đổi thay tích cực đó, đất nước cũng đang đối mặt với không ít vấn đề nhức nhối, thật khó giải quyết. Nhìn vào thực tế phát triển đặc biệt là trong những năm vừa qua, có thể nhận ra rất nhiều hiện tượng thuộc về mâu thuẫn buộc phải chấp nhận, dấu không hề muốn.

Đáng ra sự phát triển phải xứng với tiềm năng hơn. Đúng vậy. Nhưng khát vọng phát triển bao giờ cũng lớn hơn, lý tưởng hơn so với thực tế.

Từ khóa: Khát vọng phát triển, Hòn ngọc viễn Đông, Tp. Hồ Chí Minh, Hà Nội, Đà Nẵng

I. Cơn khát “hóa rồng”

1. Sau Chiến tranh thế giới II, cả châu Á là một xứ sở của đói nghèo, tụt hậu và trì trệ khá xa so với châu Âu. Người mù chữ chiếm đa số ở khắp mọi nơi. Nhật Bản trong tư thế một quốc gia bại trận, cay đắng chấp nhận thân phận đất nước bị chiếm đóng. Trung Quốc mệnh mông như một biển nông dân tiếc nuối địa vị mà triều Thanh đã đánh mất. Singapore lúc đó còn thuộc Malaysia và Hong Kong thuộc Anh vẫn

chẳng khác gì những làng chài tối tăm và nhếch nhác. Đài Loan như một thị trấn nghèo. Philippines và Thailand khá hơn chút ít nhưng cũng không khác mấy một cái chợ quê chỉ thừa thớt vài ba nhà giàu...

Nhìn về phương Tây, cơn khát thoát nghèo cháy bỏng trong dân chúng, trong tâm tư các chính khách có tâm huyết với đất nước. Còn dám mơ đến giàu có, phát triển và văn minh như phương Tây, thì ngoài Park Chunghee, Lý Quang Diệu không biết châu Á còn có những ai.

^(*) GS.TS., Viện Thông tin Khoa học xã hội;
Email: hosiquy.thongtin@gmail.com.

2. Trong bối cảnh ấy, Việt Nam chiếm được chính quyền, ra khỏi chế độ thuộc địa, quân chủ. Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn độc lập, thiết lập nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở châu Á, tỏ rõ mong muốn “tốt bậc” là đất nước độc lập, dân được tự do, ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành; thoát nghèo, văn minh, sánh vai với các cường quốc năm châu (*Hồ Chí Minh, Toàn tập*, Tập 4, 2000, tr.12, 33, 161).

Nhưng Việt Nam, ngay sau đó là chiến tranh, rồi lại chiến tranh, chiến tranh nữa, đến giữa thập niên 80 của thế kỷ XX mới thực sự có hòa bình. Hòa bình thôi thúc cơn khát phát triển. Nhưng cơ chế tập trung bao cấp trói buộc mọi tiềm năng.

3. Trong khi đó, cuối những năm 80 của thế kỷ XX, điều thần kỳ châu Á đã làm cả thế giới giật mình. Hàn Quốc, Đài Loan, Hong Kong, Singapore trở thành 4 con rồng với GDP đạt 10.000 USD/người/năm và có đủ những nét cơ bản của một xã hội văn minh, dân chủ. Các nhà lý luận cố tìm kiếm bài học kinh nghiệm khi so sánh các nước công nghiệp mới (NICs) với các nước công nghiệp truyền thống - quá trình công nghiệp hóa ở châu Âu phải đi qua hàng thế kỷ với những giai đoạn có “máu và bùn nhơ rỉ ra từ tất cả các lỗ chân lông” của chủ nghĩa tư bản (*C. Mác và Ph. Ăng-Ghen, Toàn tập*, Tập 23, 2002, tr.1078).

Những kinh nghiệm ấy lan đến Việt Nam đúng vào lúc *Đổi mới* xuất hiện. Ngọn gió *Đổi mới* đã thổi bùng lên ngọn lửa sáng tạo làm cho Việt Nam chỉ sau hơn một thập niên đã trở thành một đất nước với vị thế khác. Hy vọng đến năm 2020 đất nước trở thành nước công nghiệp được ghi vào trong Nghị quyết

(Đảng Cộng sản Việt Nam, 1996, tr.19). Năm 2009, lần đầu tiên sau chặng đường dài kể từ khi đất nước độc lập, GDP Việt Nam đạt tới con số 1.000 USD/người/năm, mức khởi điểm của thu nhập trung bình. Năm 2006, Việt Nam gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO). Năm 2008, các nhà đầu tư nước ngoài “xếp hàng để được rót vốn vào Việt Nam” với con số danh định tới hơn 64 tỷ USD - con số khổng lồ với bất cứ quốc gia đang phát triển nào (*Vốn FDI đăng ký vào Việt Nam năm 2008: Hơn 64 tỷ USD*, <http://vneconomy.vn/...>). Những hy vọng lại được tiếp thêm bằng những hy vọng mới.

II. Điều kiện cần và điều kiện đủ

1. Đi hết 15 năm đầu của thế kỷ XXI, nếu phải nói đến đặc điểm của con người và văn hóa Đông Á, ở tầm vĩ mô, một trong các đặc điểm dễ thấy vẫn là tâm thế cháy bỏng vươn tới thịnh vượng (Psychosphere for Development). Gọi đúng theo tính chất của tâm thế này thì đó là “Cơn khát phát triển” hay “Khát vọng phát triển”.

Như một số học giả phương Tây đã nhận xét, ở Đông Á, đặc biệt là ở các nước đang phát triển, từ tổng thống đến dân thường, từ trí thức đến người lao công, gần như tất cả đều trần trụi đáng kể với sự phát triển. Có thể bắt gặp khá thường nhật những người luôn đặt kỳ vọng vào một viễn cảnh nền kinh tế sẽ giàu có, đất nước sẽ phồn thịnh. Chủ nghĩa bi quan (Pessimism) không phải là thứ được ưa chuộng ở châu Á nên không có đất để tồn tại. Nét tâm lý này khá xa lạ với người phương Tây. Còn ở Đông Á, kể cả những nền kinh tế đã hóa rồng là Hàn Quốc và Đài Loan, hay các nước đi sau như Malaysia, Thailand, Trung Quốc, Việt Nam..., mức độ có khác nhau, tính thực tế cũng khác,

nhưng khắp nơi đều hiện rõ khát vọng phát triển khá nóng. Riêng Trung Quốc, bên trong cơn khát phát triển còn là khát vọng nước lớn dân tộc chủ nghĩa, “Giấc mộng Trung Hoa” - khát vọng Chauvinistic của “Con sư tử châu Á” đã tỉnh giấc^(*).

2. Thực tế này có thể đo được bằng các chứng cứ, chỉ báo. Ở đây, “bóng ma ám ảnh” chính là sự tương đương về các nguồn lực và tiềm năng, trong đó có vốn văn hóa truyền thống mà người ta coi là điều kiện để hóa rồng. Vấn đề ở chỗ, đối chiếu với vốn văn hóa mà Hàn Quốc, Đài Loan, Hong Kong và Singapore đã từng sử dụng, thì ở nhiều quốc gia khác, những thứ đó chẳng những không thiếu mà đôi khi còn trội hơn.

Văn hóa Nho giáo, trên thực tế, không đâu mạnh hơn Trung Quốc đại lục. Việt Nam cũng là mảnh đất thấm dầm văn hóa Nho giáo. Ở Malaysia, văn hóa Nho giáo cũng khá rõ nét. Thế nhưng, cho tới nay tính tích cực của loại văn hóa này gần như chưa thấy trong việc đẩy nhanh sự tăng trưởng kinh tế và phát triển xã hội ở Trung Quốc, Việt Nam và Malaysia. Ngược lại từ hàng trăm năm nay, Nho giáo lại được coi là một rào cản, kìm hãm khoa học, ngăn trở thương mại, hạn chế sáng tạo, làm thui chột tự do cá nhân, kéo lùi tiến bộ xã hội, thậm chí còn bị coi là thứ “học thuyết ăn thịt người”^(**) (Lỗ Tấn, <http://www.wattpad.com/...>).

(*) Năm 1816, Napoleon Bonaparte đã nói về Trung Quốc: “Con sư tử Trung Quốc đang ngủ, khi nó tỉnh giấc thì cả thế giới sẽ run sợ” (Xem: Gabriel Racle (2005), *L'Éveil de la Chine*. *L'Express* 13-19 décembre 2005, <http://www.lexpress.to/archives/94>).

(**) “Lịch sử không đề niên đại, có điều trang nào cũng có mấy chữ “nhân nghĩa đạo đức” viết lung tung tí mọt. Trần trọc không sao ngủ được, đành

Về nguồn lực con người, nguồn lực xã hội và ý chí chính trị, xét ở tiềm năng, cũng khó mà khẳng định, Hàn Quốc, Đài Loan, Hong Kong và Singapore có gì ưu thế đến mức các nước khác không thể so bì. Đặc biệt là trong tính cách con người, những đức tính như cần cù, hiếu học, thông minh, năng động, trách nhiệm cộng đồng... cả ở phạm vi cộng đồng hay quốc gia, cũng khó chỉ ra đâu là sự hơn kém. Đó là chưa so sánh đến những cá nhân cụ thể với các phẩm chất riêng của từng nhân cách. Dễ dàng tìm thấy những chính khách, những nhà hoạt động xã hội, trí thức... ở các nước nghèo vẫn được đánh giá cao về năng lực, mà nếu phải so với những người có cùng trọng trách ở 4 con rồng thì những cá nhân đó cũng chẳng hề thua kém.

Từ khi các nhà lý luận giải thích sự xuất hiện của mấy con rồng bằng các nguyên nhân văn hóa và con người, tức là những nguyên nhân gắn liền với *tính cách dân tộc*, thì tại những vùng văn hóa tương tự, đã nảy sinh tâm lý so sánh, trở thành “sức ép” đối với các chính phủ và những người chịu trách nhiệm. Dư luận thường đặt câu hỏi, tại sao một quốc gia như Việt Nam, dân chúng được tiếng là thông minh, cần cù, hiếu học..., nhiều cá nhân có ý chí chính trị mạnh mẽ, có tâm thế phát triển sáng suốt, có trách nhiệm xã hội cao..., nền văn hóa có nhiều phẩm chất tốt đẹp, tính cách dân tộc có lợi thế phù hợp với xu thế phát triển... mà đất nước vẫn còn kẹt lại ở nhiều vấn đề, chưa vượt qua được cái bẫy của thu nhập trung bình, chưa phát triển được như tiềm năng.

cầm đọc kỹ mãi đến khuya mới thấy từ đầu chỉ cuối, ở giữa các hàng, là ba chữ ăn thịt người”.

3. Với Việt Nam, giấc mơ “hóa rồng” còn ám ảnh hơn so với bất cứ một nước đang phát triển nào khác. Về vốn văn hóa, cho đến hôm nay Việt Nam cũng không phải là một xã hội quá xa lạ, hoặc quá khác biệt so với Hàn Quốc hoặc Đài Loan. Trong vành đai văn hóa Nho giáo, Nho giáo ở Việt Nam là thứ văn hóa được hình thành và tiếp thu được cái hay từ Tống Nho, không “ngu trung”, không cứng nhắc, không giáo điều như Nho giáo Trung Hoa trước đó. Chưa kể đến Việt Nho, nếu có^(*) (Xem: Kim Định, 1963, <http://www.dunglac.org...>), một thứ Nho giáo mà một số nhà nghiên cứu coi là Nho giáo nguyên thủy, có cội nguồn bản địa, mang đặc thù của Việt Nam. Về vốn con người, vốn xã hội, phẩm cách người cầm quyền và ý chí phát triển, xét ở tiềm năng, cũng khó nói Việt Nam có gì thua kém hay thiếu hụt những yếu tố tích cực cần thiết, mà Hàn Quốc và Đài Loan đã từng sử dụng trong giai đoạn 1960-1990. Mấy chục năm gần đây, cùng với văn hóa, các nhân tố khác liên quan đến tâm lý của một dân tộc đã chiến thắng trong chiến tranh, đã từng duy trì được nền kinh tế tăng trưởng cao trong hơn một thập niên, đã từng hội nhập thành công... lại càng thôi thúc thêm khát vọng “hóa rồng”. Khi đặt mình trong tương quan với một số nước trong khu vực, người Việt Nam vẫn không giấu nổi tâm trạng, rất gần đây, so với Seoul, Bangkok hoặc Manila, thì Sài Gòn chẳng những không nghèo, mà ngược lại, còn phồn vinh hơn.

Nhưng hóa ra tất cả những thứ vừa nói mới chỉ là điều kiện cần. Điều kiện đủ còn phải là những nhân tố khác như

bất được thời cơ, có chiến lược đúng, không đi sau về công nghệ, biết huy động sức mạnh dân chúng, quản lý vĩ mô hiệu quả và bộ máy trong sạch,... Chính những nhân tố này mới có tác dụng *kích hoạt* sức mạnh quốc gia, giải phóng và nhân lên các nguồn lực để cất cánh.

Hóa rồng, như David Depice, một học giả Mỹ rất quan tâm đến Việt Nam đã chỉ ra, không phải là quy luật nhất thiết sẽ xảy ra (Xem: Harvard University, John F. Kennedy School of Government, Chương trình châu Á, 2008, <http://www.undp.org.vn...>), nếu quản lý vĩ mô không đạt tới hiệu quả tối ưu, ngay cả với những nước đã ra đến đường băng chỉ chờ cất cánh. Philippines, Malaysia, Thailand, Indonesia, Brazil là những nước như vậy. Đến nay, nghĩa là sau hơn 20 năm điều kỳ diệu châu Á xảy ra, chưa có nước nào tiếp theo được gia nhập hàng ngũ các nước NIC mới.

Việt Nam thì lại còn khá xa mới tới đường băng.

III. Khát vọng phát triển đi qua những mâu thuẫn

1. Từ năm 2008, khủng hoảng kinh tế toàn cầu. Việt Nam hứng chịu với hai lần lạm phát mấp mé nguy hiểm. Thị trường địa ốc đóng băng cho đến hôm nay. Ung nhọt Vinashin, Vinalines và những yếu kém của các doanh nghiệp nhà nước bộc ra. Nợ xấu tràn lan. Nhiều chủ thể kinh tế không hấp thụ nổi các nguồn lực hay nói chính xác hơn, các nguồn lực chỉ hấp thụ theo kiểu mất tiêu mà không tạo ra của cải. Các sự kiện nóng và phức tạp gây căng thẳng, lo ngại cả trong đời sống kinh tế và đời sống xã hội, cả trong bảo vệ chủ quyền và đời sống tâm lý, tinh thần.

Bởi vậy, năm 2014 đã trôi qua với tiếng thở phào của không ít người vì

^(*) Kim Định (1915-1997) là học giả đầu tiên cho rằng Nho giáo có nguồn gốc Việt, Trung Quốc chỉ “là chủ của Nho giáo từ đời Tần Hán”.

tình hình vậy ra cũng chưa đến nỗi nào. Trong Báo cáo giám sát trình bày tại Quốc hội ngày 01/11/2014, Ủy ban Kinh tế cho biết, qua hơn 3 năm thực hiện tái cơ cấu, kinh tế vĩ mô ổn định hơn. Chất lượng nền kinh tế có chuyển biến và duy trì được tốc độ tăng trưởng. GDP đầu người tăng. Lạm phát được kiểm soát. Nợ xấu được giải quyết một phần. Xếp hạng tín dụng được cải thiện. Và, các doanh nghiệp nước ngoài vẫn tỏ ra hy vọng ở Việt Nam (Xem: PV, 2014, <http://www.tapchiconsan.org.vn...>)

2. Tuy nhiên, thực tế vẫn giống như con bệnh vẫn còn nguyên bệnh, chỉ hồi phục chút ít về thể trạng. Tăng trưởng GDP giai đoạn 2011-2015 vẫn không đạt được mục tiêu Quốc hội đề ra là 6,5-7%. Những yếu kém của nền kinh tế chưa được giải quyết căn bản. Năm 2014, việc xuất siêu với cả thế giới đến hơn 2 tỷ USD nhưng lại nhập siêu từ Trung Quốc hơn 20 tỷ USD vẫn làm cho cán cân thương mại mất cân đối nghiêm trọng (Xem: Bích Diệp, <http://dantri.com.vn...>). Việc đổi mới mô hình tăng trưởng, tái cơ cấu nền kinh tế vẫn có vẻ chưa “điểm trúng huyết”. Viện trưởng Viện Kinh tế Việt Nam Trần Đình Thiên nhận định: “Suy thoái đã kéo dài suốt bảy năm và trong vòng 30 năm vừa qua, kinh tế Việt Nam chưa bao giờ yếu như hiện nay” (Xem: Văn Nam, 2015, <http://www.thesaigontimes.vn...>).

Đó là chưa nói tới những khuyết tật, ung nhọt khác trong đời sống văn hóa - xã hội. Nhiều vấn đề vẫn phải chịu đựng tưởng như không chịu đựng nổi. Khoa học ỉ ạch và văn cách khá xa với thế giới. Quản lý giáo dục quá bất cập và chất lượng giáo dục vẫn tiến bộ rất chậm. Tham nhũng lãng phí dễ nhận ra nhưng thiếu bằng chứng đến mức số đông làm ngơ trước tham nhũng. Quá

nhiều hành vi xã hội đã tiếp tay cho tham nhũng vật. Chính sách có không ít điều khoản xa rời cuộc sống. “Tư duy dự án” phổ biến trong cơ quan công quyền. Đạo đức xã hội đáng ngại. Quan hệ cấp trên và cấp dưới, thầy và trò, bác sỹ và bệnh nhân, công an và dân, công chức và đối tác... đôi khi méo mó đến mức người mẫu mực với trách nhiệm của mình đương nhiên trở thành thiểu số. Giả dối và vô cảm có thể tìm thấy ở khắp mọi nơi, trở nên không xa lạ trên báo chí hàng ngày.

3. Đối mặt với những tình huống như thế, người Việt nói chung, từ các chính khách có trách nhiệm đến những người lao công ngoài hè phố, vẫn đau đầu với mỗi bước đi của đất nước, cho thấy khát vọng phát triển tâm huyết đến chừng nào. Có thể đồng ý với ai đó nói rằng, cái xấu nào cũng còn có người giận dữ là may. Tất cả những tiếng nói góp ý đến xót xa, phản biện đến phẫn nộ đều ít nhiều chứa đựng sự quan tâm đến thực trạng của đất nước, là biểu hiện của khát vọng phát triển. Bởi, có một lý do rất khách quan là, nếu những năm trước năm 2000, con đường hóa rồng của Việt Nam được nhìn nhận như đã đến gần chạng cuối thì đến nay, con đường ấy dù rất gập ghềnh, dù vẫn còn xa, nhưng vẫn là con đường còn khá rộng mở chứ chưa phải là đã khép lại.

Và, bước vào những ngày đầu tiên của năm 2015, khát vọng phát triển lại một lần nữa được đánh thức.

4. Tại *Hội nghị triển khai Nghị quyết của Chính phủ; Kết luận của Thành ủy và Nghị quyết của HĐND Thành phố về nhiệm vụ phát triển kinh tế-văn hóa-xã hội, dự toán ngân sách Thành phố năm 2015* diễn ra ngày 27/12/2014 tại thành phố Hồ Chí Minh,

Chủ tịch UBND thành phố Hồ Chí Minh Lê Hoàng Quân đã công bố, năm 2014 cơ cấu kinh tế thành phố chuyển dịch đúng hướng, mô hình tăng trưởng từng bước đi vào chiều sâu, năng suất, sức cạnh tranh hợp lý, thu ngân sách, thu hút FPI tăng. GDP bình quân đầu người của thành phố đã đạt 5.131 USD, một dấu mốc không có lý do gì để kém phần khởi (Xem: *“Bệ phóng” vững chắc đưa thành phố Hồ Chí Minh tự tin bước vào Năm Mới 2015*, <http://www.vietnamplus.vn...>).

Tại Hà Nội, sáng 04/1/2015, cầu Nhật Tân, cây cầu dây văng dài nhất Đông Nam Á khánh thành. Đường Võ Nguyên Giáp nối cầu Nhật Tân với nhà ga T2 và nhà khách VIP, sân bay Nội Bài chính thức đi vào hoạt động. Bốn công trình này có tổng vốn đầu tư gần 2 tỷ USD, tạo diện mạo mới cho Thủ đô, và cũng tạo hình ảnh mới cho sự phát triển của đất nước (Xem: *Khánh thành 4 công trình trọng điểm gần 2 tỷ USD*, <http://vnexpress.net...>).

Dĩ nhiên vẫn còn đó những hồ nghi về một số hiện tượng chưa minh bạch khi xây dựng những công trình này. Nhưng việc mỗi ngày đất nước có thêm những diện mạo mới như vậy không thể nói là kém ý nghĩa đối với sự phát triển. Lần giở lại lịch sử thì có thể thấy rằng, thời nào cũng có vấn đề mà chẳng hiểu sao lại không giải quyết, lại để hệ lụy cho thế hệ sau; rồi thế hệ sau lại vướng vào những vấn đề của mình nên cũng chẳng giải quyết được cho tận bờ sát góc. Nhưng không vì thế mà đời sống không có tiến bộ, không vì thế mà khát vọng phát triển chỉ là một kiểu hy vọng hão huyền. “Cuộc sống đi về phía trước thông qua mâu thuẫn”, Hegel thông thái

đã nói như vậy^(*) (<http://www.runivers.ru...>). Đành phải mượn tư tưởng của ông để chấp nhận những gì chưa bằng lòng trong thực tế hôm nay. Với nghĩa rằng, cuộc sống không phải là vườn địa đàng của toàn những điều tốt đẹp. Cái xấu, cái ung nhọt cũng phải nằm đâu đó ngay trong vườn địa đàng ấy. Cuộc đấu tranh xóa bỏ cái xấu, cái ung nhọt sẽ làm cho khát vọng phát triển từng bước được thực hiện.

Thành phố Hồ Chí Minh hôm nay chắc chắn hơn nhiều so với những gì mà ta thường ca ngợi về Hòn ngọc viễn Đông xưa. Đà Nẵng gắn liền với tên tuổi của Nguyễn Bá Thanh chỉ sau 20 năm, nay đã được gọi là “đô thị đáng sống”. Hà Nội hôm nay chắc chắn cũng hơn rất nhiều những gì mà người Nga đã giúp trong quy hoạch năm 1981. Trong trăm ngàn nỗi bức dọc về điều chưa làm được, về điều lẽ ra có thể tốt hơn, hãy tạm chấp nhận những gì đang có.

Khát vọng phát triển thường được thỏa mãn theo cách như vậy □

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. *“Bệ phóng” vững chắc đưa thành phố Hồ Chí Minh tự tin bước vào Năm Mới 2015*, <http://www.vietnamplus.vn/be-phong-vung-chac-dua-tphcm-tu-tin-buoc-vao-nam-moi-2015/299870.vnp>.
2. Bích Diệp, *Xuất siêu 2,5 tỷ USD, nhập siêu từ Trung Quốc 20 tỷ USD*, <http://dantri.com.vn/tai-chinh-dau-tu/xuat-sieu-25-ty-usd-nhap-sieu-tu-trung-quoc-20-ty-usd-949597.htm>.

^(*) “жизнь идет вперед противоречиями, и живые противоречия во много раз богаче, разностороннее, содержательнее, чем уму человека первоначально кажется”, <http://www.runivers.ru/philosophy/chronograph/439453>.